| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NHA TRANG**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 143/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày 24/11/2021<br>V/v "Ly hôn" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Trưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 24/TB-TA ngày 23/7/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 31/TB-TA ngày 11/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Tr –** Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ô xx Lô yy H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Thu M** − Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Ô xx Lô yy H, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Tr trình bày*:

Ông và bà Võ Thị Thu M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 nhưng đến năm 2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang.

Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, khoảng ba năm trở lại đây

vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khi bà M chuyển hướng sang kinh doanh buôn bán thì có kêu ông ủng hộ tài chính, ông có ủng hộ về tài chính cho vợ được một thời gian thì thấy việc làm ăn của bà M không rõ ràng, rành mạch nên vợ chồng kình cãi nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay, bà M thấy ông không còn khả năng để cung cấp tài chính nữa thì bà M bỏ nhà đi không rõ lý do, thỉnh thoảng mới về nhà và bảo đi làm ăn xa. Vợ chồng ông đã không còn trò chuyện, quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị Thu M.

Về con chung: Giữa ông và bà M có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996. Con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Võ Thị Thu M*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bà M nhưng bà M không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của bà M đối với các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Tr và bà M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lê Văn Tr được ly hôn với bà Võ Thị Thu M; về con chung: ông Tr và bà M có một con chung là Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Võ Thị Thu M, bà M cư trú tại xã P, thành phố N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tr và bà Võ Thị Thu M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 17 tháng 4 năm 2002 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa ông Tr và bà M phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, từ đó làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chia sẻ với nhau về các vấn đề của cuộc sống gia đình. Ông Tr xác định không còn tình cảm với bà M nên yêu cầu ly hôn với bà M. Bị đơn bà Võ Thị Thu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của ông Tr. Điều này chứng tỏ bà M có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Như vậy, lời khai của ông Lê Văn Tr về việc vợ chồng có mâu thuẫn, không hạnh phúc là có cơ sở. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Văn Tr và bà Võ Thị Thu M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Lê Văn Tr.

[3] Về con chung: Ông Tr và bà M có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn Tr xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Tr được ly hôn bà Võ Thị Thu M.

2. Về con chung: Ông Lê Văn Tr và bà Võ Thị Thu M có 01 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn Tr xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê Văn Tr phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000542 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Lê Văn Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**:
*- TAND tỉnh Khánh Hòa;*
*- VKSND TP Nha Trang;*
*- Chi cục THADS TP Nha Trang;*
*- UBND phường V;*
*(GCNKH số 45 ngày 17/4/2002);*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quỳnh Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý** **Võ Thị Bời** **Lê Thị Quỳnh Trang**